

BÀI 29 - THỰC HÀNH

VỀ BIỂU ĐỒ, NHẬN XÉT VÀ GIẢI THÍCH
SỰ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU CÔNG NGHIỆP

1) Bài tập 1:

Cho bảng số liệu: Bảng 29.1 – Giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế.

(Đơn vị : tỷ đồng)

<i>Năm</i>		
<i>Thành phần kinh tế</i>	<i>1996</i>	<i>2005</i>
NHÀ NƯỚC	74 161	249 085
NGOÀI NHÀ NƯỚC	35 682	308 854
KHU VỰC CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI	39 589	433 110

Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện **cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế** của nước ta năm 1996 và 2005. **Nêu nhận xét.**



❖ Hướng dẫn thực hiện.

- Dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp theo thành phần kinh tế trong hai năm 1996 và 2005 là biểu đồ tròn.
- Do tổng giá trị sản xuất công nghiệp theo thành phần kinh tế của cả nước năm 2005 lớn hơn năm 1996, nên biểu đồ năm 2005 có bán kính lớn hơn biểu đồ năm 1996.

❖ Hướng dẫn thực hiện.

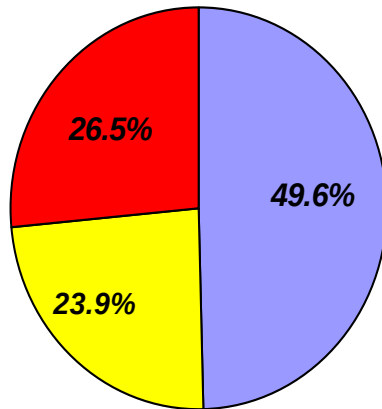
- Xử lý số liệu %.

Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế (đơn vị %)

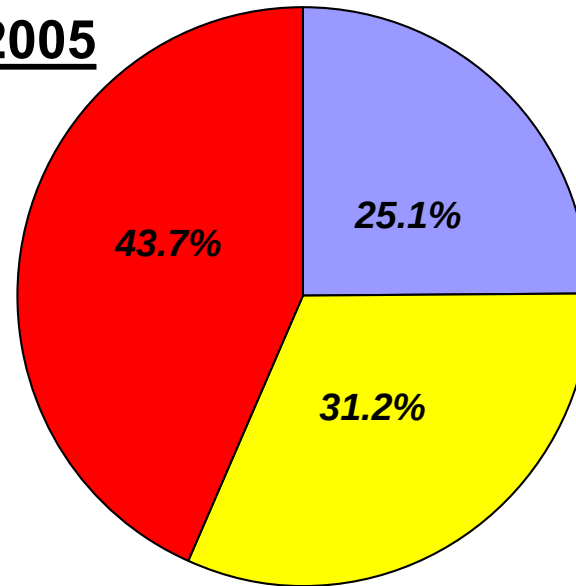
<i>Năm</i>		
<i>Thành phần kinh tế</i>	<i>1996</i>	<i>2005</i>
NHÀ NƯỚC	49,6	25,1
NGOÀI NHÀ NƯỚC	23,9	31,2
KHU VỰC CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI	26,5	43,7

a) Vẽ biểu đồ: Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp theo thành phần kinh tế năm 1996 và 2005

Năm 1996



Năm 2005



- Nhà nước
- Ngoài Nhà nước
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài

b) Nhận xét.

- Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp theo thành phần kinh tế từ năm 1996 đến năm 2005 có nhiều thay đổi:
 - + Khu vực KT Nhà nước tỷ trọng giảm mạnh từ 49,6% xuống 25,1% (*giảm 24,5%*).
 - + Khu vực KT ngoài Nhà nước tăng tỷ trọng (*tăng 7,3%*).
 - + Khu vực KT có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh tỷ trọng, từ 26,5% lên 43,7% (*tăng 17,2%*).
- Giải thích: do chính sách đa dạng hóa các thành phần kinh tế và chính sách thu hút nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài của Nhà nước.

2) Bài tập 2:

Bảng 29.2 – Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp theo vùng lãnh thổ. (đơn vị %)

<i>Năm</i> <i>Vùng</i>	<i>1996</i>	<i>2005</i>
Đồng bằng sông Hồng	17,1	19,7
Trung du và miền núi Bắc Bộ	6,9	4,6
Bắc Trung Bộ	3,2	2,4
Duyên hải Nam Trung Bộ	5,3	4,7
Tây Nguyên	1,3	0,7
Đông Nam Bộ	49,6	55,6
Đồng bằng sông Cửu Long	11,2	8,8
Không xác định	5,4	3,5

Nhận xét về sự chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo vùng lãnh thổ nước ta năm 1996 và năm 2005.

Nhận xét về sự chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo vùng lãnh thổ nước ta năm 1996 và năm 2005.

Do sự khác nhau về nguồn lực phát triển, cho nên cơ cấu giá trị sản xuất CN không đều giữa các vùng.

+ Vùng có tỷ trọng cao nhất là Đông Nam Bộ (55,6%) kế đến là ĐB sông Hồng (19,7%) và ĐB sông Cửu Long (8,8%). Các vùng có tỷ trọng thấp là Tây Nguyên (0,7%) và Bắc Trung Bộ (2,4%).

+ Từ năm 1996 đến 2005 cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo vùng có sự thay đổi.

- Các vùng tăng tỷ trọng là Đông Nam Bộ và ĐB sông Hồng. (*ĐNB tăng 6%*), *ĐB sông Hồng tăng 2,6%*).

- Các vùng còn lại đều giảm tỷ trọng.

3) Bài tập 3:

Đông Nam Bộ là vùng có tỉ trọng giá trị nền sản xuất công nghiệp cao nhất cả nước ta vì:

- + Tiếp giáp với những vùng giàu nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp.
- + Liên kề Đồng bằng sông Cửu Long: vùng trọng điểm lương thực thực phẩm.
- + Giáp Tây Nguyên: vùng nguyên liệu gỗ, lâm sản, chuyên canh cây công nghiệp, giàu tiềm năng thủy điện.
- + Giáp duyên hải Nam Trung Bộ vùng có tiềm năng thủy sản lớn.
- Có tài nguyên thiên nhiên và nguồn nguyên nhiên liệu tại chỗ dồi dào.

3) Bài tập 3:

- Lãnh thổ công nghiệp sớm phát triển. Có TP Hồ Chí Minh là trung tâm công nghiệp lớn nhất cả nước. Vai trò của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
- Nguồn nhân lực có chuyên môn kỹ thuật, lành nghề đông đảo, năng động thích ứng nhanh với cơ chế thị trường.
- Cơ sở vật chất kỹ thuật kết cấu hạ tầng hoàn thiện nhất cả nước: Có sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất và cảng Sài Gòn, có Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, đầu mối giao thông quan trọng ở phía Nam.
- Có chính sách công nghiệp hoá năng động nhất cả nước
- Thu hút được vốn đầu tư trong và ngoài nước.
- Các nhân tố khác như: thị trường, đường lối chính sách ...